

Số: 09 /2011/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 29 tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về một số khoản chi cho hoạt động
của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị quyết số 773/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 31/3/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành quy định về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 203/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về quy định một số khoản chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3054/TTr-STC ngày 31/12/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số khoản chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Các khoản chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân được áp dụng kể từ ngày Nghị quyết số 203/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai có hiệu lực thi hành và thay thế các khoản chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân được ban hành kèm theo Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 25/02/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Tài chính tổ chức hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Mục 2

PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM CÔNG VIỆC KIỂM NGHIỆM

Điều 6. Đối tượng được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc

Đại biểu HĐND đang giữ các chức vụ Phó Trưởng ban và thành viên các Ban HĐND cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (thí điểm) kiêm nhiệm; Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND các cấp.

Điều 7. Mức phụ cấp trách nhiệm công việc kiêm nhiệm

1. Cấp tỉnh:

- a) Phó Trưởng ban HĐND tỉnh: Bằng 0,5 so với mức lương tối thiểu;
- b) Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh: Bằng 0,5 so với mức lương tối thiểu;
- c) Thành viên các Ban HĐND cấp tỉnh: Bằng 0,3 so với mức lương tối thiểu;

2. Cấp huyện:

a) Tổ trưởng Tổ đại biểu và Phó ban HĐND cấp huyện: Bằng 0,3 so với mức lương tối thiểu;

b) Thành viên các Ban HĐND cấp huyện: Bằng 0,2 so với mức lương tối thiểu;

3. Cấp xã:

a) Phó Chủ tịch HĐND và Trưởng ban HĐND cấp xã thí điểm: Bằng 0,3 so với mức lương tối thiểu;

b) Tổ trưởng Tổ đại biểu và Phó Trưởng ban HĐND cấp xã (thí điểm): Bằng 0,2 so với mức lương tối thiểu;

c) Thành viên Ban HĐND cấp xã (thí điểm): Bằng 0,1 so với mức lương tối thiểu;

d) Trường hợp đại biểu là cán bộ hưu trí, nông dân nông thôn đảm nhận các chức vụ Trưởng ban, Phó ban, thành viên Ban HĐND cấp xã thí điểm thì vẫn được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc kiêm nhiệm tương ứng như các đối tượng nêu tại điểm a, b, c của khoản này.

Mục 3

CHI HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, KHẢO SÁT

Điều 8. Đối tượng và mức chi phục vụ hoạt động giám sát của HĐND các cấp, cụ thể như sau:

1. Chi bồi dưỡng cho Trưởng đoàn giám sát (Trường hợp Trưởng đoàn vắng thì Phó đoàn thay thế Trưởng đoàn); mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

a) Cấp tỉnh : 100.000 đồng/người/cuộc;

b) Cấp huyện : 70.000 đồng/người/cuộc;

c) Cấp xã : 50.000 đồng/người/cuộc.

2. Chi bồi dưỡng cho đại biểu HĐND, các thành viên chính thức, khách mời theo giấy mời và thành viên đơn vị chịu sự giám sát; mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh : 70.000 đồng/người/cuộc;
- b) Cấp huyện : 50.000 đồng/người/cuộc;
- c) Cấp xã : 40.000 đồng/người/cuộc.

3. Chi bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ gián tiếp cho Đoàn giám sát của cấp tỉnh, huyện, xã (nhân viên lái xe và các nhân viên phục vụ khác): 30.000 đồng/người/cuộc.

4. Chi xây dựng báo cáo tổng hợp (Thông báo kết luận) kết quả giám sát. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh : 200.000 đồng/báo cáo;
- b) Cấp huyện : 150.000 đồng/báo cáo;
- c) Cấp xã : 100.000 đồng/báo cáo.

Điều 9. Chế độ chi phục vụ hoạt động khảo sát của HĐND các cấp

Mức chi cho hoạt động khảo sát của HĐND các cấp bằng 50% mức chi hoạt động giám sát được quy định tại Điều 8 của Quy định này.

Mục 4 CHI CÔNG TÁC THẨM TRA

Điều 10. Đối tượng và mức chi cho công tác thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình do Ủy ban nhân dân trình HĐND các cấp

1. Chi bồi dưỡng Chủ trì cuộc họp thẩm tra, mức chi cụ thể như sau:

- a) Cấp tỉnh : 200.000 đồng/người/ngày;
- b) Cấp huyện : 100.000 đồng/người/ngày;
- c) Cấp xã : 50.000 đồng/người/ngày.

2. Chi bồi dưỡng cho thành viên dự họp và khách mời (có giấy mời), mức chi cụ thể như sau:

- a) Cấp tỉnh : 100.000 đồng/người/ngày;
- b) Cấp huyện : 70.000 đồng/người/ngày;
- c) Cấp xã : 50.000 đồng/người/ngày.

3. Chi bồi dưỡng cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp (chuẩn bị tài liệu, thư ký, viết báo cáo...):

- a) Cấp tỉnh : 50.000 đồng/người/ngày;
- b) Cấp huyện : 40.000 đồng/người/ngày;
- c) Cấp xã : 30.000 đồng/người/ngày.

4. Chi bồi dưỡng cán bộ, công chức phục vụ gián tiếp cuộc họp thẩm tra của cấp tỉnh, huyện, xã (nhân viên lái xe và các nhân viên phục vụ khác): 30.000 đồng/người/ngày.

5. Chi soạn thảo báo cáo thẩm tra, mức chi cụ thể như sau:

- a) Cấp tỉnh : 400.000 đồng/báo cáo;
- b) Cấp huyện : 200.000 đồng/báo cáo;
- c) Cấp xã : 100.000 đồng/báo cáo.

Mục 5

CHẾ ĐỘ HỘI NGHỊ, KỲ HỌP CỦA HĐND

Điều 11. Đối tượng và mức chi phục vụ kỳ họp HĐND

1. Chi cho đại biểu HĐND và khách mời tham dự kỳ họp:

- a) Cấp tỉnh, TP. Biên Hòa và TX. Long Khánh : 100.000 đồng/người/ngày;
- b) Các huyện, phường, thị trấn : 70.000 đồng/người/ngày;
- c) Các xã : 50.000 đồng/người/ngày.

2. Chi cho cán bộ công chức phục vụ trực tiếp:

- a) Cấp tỉnh, TP. Biên Hòa và TX. Long Khánh : 50.000 đồng/người/ngày;
- b) Các huyện, phường, thị trấn : 40.000 đồng/người/ngày;
- c) Các xã : 30.000 đồng/người/ngày.

3. Chi cho cán bộ công chức phục vụ gián tiếp (nhân viên lái xe và các nhân viên phục vụ khác):

- a) Cấp tỉnh, TP. Biên Hòa và TX. Long Khánh : 30.000 đồng/người/ngày;
- b) Các huyện, phường, thị trấn : 25.000 đồng/người/ngày;
- c) Các xã : 20.000 đồng/người/ngày.

4. Chế độ phòng nghị: Thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

5. Chế độ bồi dưỡng phục vụ kỳ họp:

a) Bồi dưỡng Chủ tọa kỳ họp; mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- Cấp tỉnh : 200.000 đồng/người/ngày;
- Cấp huyện : 100.000 đồng/người/ngày;
- Cấp xã : 50.000 đồng/người/ngày.

b) Bồi dưỡng Thư ký kỳ họp. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- Cấp tỉnh : 100.000 đồng/người/ngày;
- Cấp huyện : 50.000 đồng/người/ngày;
- Cấp xã : 30.000 đồng/người/ngày.

c) Chi cho việc chuẩn bị nội dung cần tập trung thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và Nghị quyết chuyên đề (nếu có) tại kỳ họp:

- Cấp tỉnh : 200.000 đồng/văn bản hướng dẫn;
- Cấp huyện : 100.000 đồng/văn bản hướng dẫn;
- Cấp xã : 50.000 đồng/văn bản hướng dẫn.

d) Báo cáo tổng hợp kết quả thảo luận Tổ tại kỳ họp. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- Cấp tỉnh : 50.000 đồng/báo cáo;
- Cấp huyện : 40.000 đồng/báo cáo;
- Cấp xã : 30.000 đồng/báo cáo.

đ) Báo cáo tổng hợp, báo cáo tập hợp ý kiến cử tri; tổng hợp ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu và kết luận của Chủ tọa tại kỳ họp; mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- Cấp tỉnh : 300.000 đồng/báo cáo;
- Cấp huyện : 200.000 đồng/báo cáo;
- Cấp xã : 100.000 đồng/báo cáo.

e) Báo cáo tổng hợp nội dung chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp; mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- Cấp tỉnh : 150.000 đồng/báo cáo;
- Cấp huyện : 100.000 đồng/báo cáo;
- Cấp xã : 50.000 đồng/báo cáo.

g) Chi xây dựng Biên bản kỳ họp; mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- Cấp tỉnh : 300.000 đồng/biên bản;
- Cấp huyện : 200.000 đồng/biên bản;
- Cấp xã : 100.000 đồng/biên bản.

h) Chi cho việc soạn thảo báo cáo chuyên đề; đề án, tờ trình của Thường trực HĐND các cấp trình kỳ họp; mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- Cấp tỉnh : 300.000 đồng/bộ văn bản;
- Cấp huyện : 200.000 đồng/bộ văn bản;
- Cấp xã : 100.000 đồng/bộ văn bản.

i) Rà soát, tổng hợp ý kiến tại kỳ họp để hoàn chỉnh Nghị quyết trình kỳ họp thông qua; mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- Cấp tỉnh : 100.000 đồng/NQ;
- Cấp huyện : 70.000 đồng/NQ;
- Cấp xã : 50.000 đồng/NQ.

Điều 12. Chế độ chi phục vụ Hội nghị lấy ý kiến đóng góp các dự án Luật, Pháp lệnh

1. Chi bồi dưỡng báo cáo viên (giảng viên):

a) Báo cáo viên là Giám đốc, Phó Giám đốc Sở, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch HĐND cấp huyện hoặc có học vị từ Thạc sỹ trở lên: 200.000 đồng/người/ngày;

b) Báo cáo viên là Trưởng phòng Sở, ngành cấp tỉnh; Phó Chủ tịch cấp huyện hoặc chuyên viên chính có học vị từ cử nhân trở lên: 150.000 đồng/người/ngày;

c) Báo cáo viên khác: 100.000 đồng/người/ngày;

d) Các báo cáo viên từ cấp Vụ trưởng hoặc có học hàm, học vị cao hơn: Do Thường trực HĐND tỉnh quyết định chi trả theo quy định hiện hành của Nhà nước, nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/buổi (vận dụng mức thuê chuyên gia tham gia các dự án luật).

2. Chi bồi dưỡng cho cá nhân tham dự:

a) Đại biểu HĐND và khách mời dự:

- Cấp tỉnh : 100.000 đồng/người/ngày;

- Cấp huyện : 70.000 đồng/người/ngày;

- Cấp xã : 50.000 đồng/người/ngày.

b) Cán bộ, công chức viên chức phục vụ trực tiếp (chuẩn bị tài liệu, thư ký, viết báo cáo...):

- Cấp tỉnh : 50.000 đồng/người/ngày;

- Cấp huyện : 40.000 đồng/người/ngày;

- Cấp xã : 30.000 đồng/người/ngày.

c) Cán bộ, công chức viên chức phục vụ gián tiếp (nhân viên lái xe và các nhân viên phục vụ khác):

- Cấp tỉnh : 30.000 đồng/người/ngày;

- Cấp huyện : 25.000 đồng/người/ngày;

- Cấp xã : 20.000 đồng/người/ngày.

3. Chi bồi dưỡng viết báo cáo tổng hợp các ý kiến đóng góp vào dự án luật, pháp lệnh: Tùy theo mức độ phức tạp và phạm vi lấy ý kiến đóng góp cho dự luật, pháp lệnh, Thường trực HĐND sẽ quyết định mức chi cụ thể, nhưng tối đa không quá 1.000.000 đồng/báo cáo/dự luật đối với cấp tỉnh; 600.000 đồng/báo cáo/dự luật đối với cấp huyện; 300.000 đồng/báo cáo/dự luật đối với cấp xã.

Điều 13. Chế độ hội nghị, giao ban và các buổi làm việc của Đảng đoàn, Thường trực HĐND và các Ban HĐND

1. Chi cho Chủ trì hội nghị, giao ban, các buổi làm việc. Mức chi cụ thể từng cấp như sau:

a) Cấp tỉnh : 100.000 đồng/người/ngày;

- b) Cấp huyện : 70.000 đồng/người/ngày;
- c) Cấp xã : 50.000 đồng/người/ngày.

2. Chi cho đại biểu HĐND, khách mời và chuyên viên tham dự:

- a) Cấp tỉnh : 50.000 đồng/người/ngày;
- b) Cấp huyện : 40.000 đồng/người/ngày;
- c) Cấp xã : 30.000 đồng/người/ngày.

3. Chi cho cán bộ công chức phục vụ gián tiếp (nhân viên lái xe và các nhân viên phục vụ khác) cấp tỉnh, huyện, xã: 30.000 đồng/người/ngày.

Điều 14. Đối tượng và mức chi cho hoạt động của Tổ đại biểu HĐND

1. Chi cho đại biểu HĐND và khách mời tham dự họp Tổ đại biểu, chuyên viên phục vụ trực tiếp:

- a) Cấp tỉnh : 50.000 đồng/người/ngày;
- b) Cấp huyện : 40.000 đồng/người/ngày;
- c) Cấp xã : 30.000 đồng/người/ngày.

2. Chi cho cán bộ công chức phục vụ gián tiếp (nhân viên lái xe và các nhân viên phục vụ khác) cấp tỉnh, huyện, xã: 30.000 đồng/người/ngày.

3. Chi xây dựng báo cáo kết quả cuộc họp Tổ đại biểu; mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh : 50.000 đồng/báo cáo;
- b) Cấp huyện : 30.000 đồng/báo cáo;
- c) Cấp xã : 20.000 đồng/báo cáo.

Điều 15. Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 8; khoản 5 Điều 10; điểm c, d, đ, e, g, h, i khoản 5 Điều 11; khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 14 của Quy định này nếu phải làm ngoài giờ hành chính để hoàn tất công việc này thì không được thanh toán tiền làm thêm giờ.

Điều 16. Đối tượng và mức chi phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri của HĐND các cấp, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ cho các xã, phường, thị trấn để phục vụ cho công tác tiếp xúc cử tri của HĐND các cấp: Thuê hội trường, âm thanh, ánh sáng, nước uống..., mức chi: 3.000.000 đồng/năm/phường (xã, thị trấn).

2. Chi cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri; mức chi cụ thể như sau:

- a) Cấp tỉnh : 70.000 đồng/người/ngày;
- b) Cấp huyện : 50.000 đồng/người/ngày;
- c) Cấp xã : 30.000 đồng/người/ngày.

3. Cán bộ công chức các ban, ngành, cán bộ phục vụ tiếp xúc cử tri, phóng viên báo đài... được hưởng chế độ công tác phí do cơ quan quản lý cán bộ thanh toán theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

Điều 17. Chế độ chi bồi dưỡng cho cá nhân tham dự giám sát, khảo sát, thẩm tra, kỳ họp, tiếp xúc cử tri tổ chức vào những ngày nghỉ, ngày lễ.

Đối với giám sát, khảo sát, thẩm tra, kỳ họp, tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND tổ chức vào những ngày nghỉ (thứ Bảy, Chủ Nhật) thì được chi gấp 02 lần; nếu tổ chức vào ngày Lễ thì được chi gấp 03 lần so với mức chi quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 8; khoản 1, 2, 3, 4 Điều 10; khoản 1, 2, 3 và điểm a, b khoản 5 Điều 11; khoản 1, 2 Điều 12; khoản 1, 2, 3 Điều 13; khoản 1, 2 Điều 14 và khoản 2 Điều 16 của Quy định này.

Điều 18. Cán bộ công chức, viên chức đại diện các cơ quan đơn vị được HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND mời tham dự kỳ họp HĐND, họp Thường trực HĐND, họp Ban HĐND, họp Tổ đại biểu HĐND, tham gia giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri được hưởng các khoản chi theo Quy định này thì không được thanh toán tiền công tác phí tại cơ quan đơn vị mình theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

Mục 6

CHẾ ĐỘ CHI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 19. Chi tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân:

1. Bồi dưỡng cho Đại biểu HĐND tiếp công dân:

- a) Cấp tỉnh : 70.000 đồng/người/ngày;
- b) Cấp huyện : 50.000 đồng/người/ngày;
- c) Cấp xã : 30.000 đồng/người/ngày.

2. Mức chi bồi dưỡng cho cán bộ, công chức viên chức trực tiếp phục vụ đại biểu HĐND tiếp công dân: Thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

Điều 20. Chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất...

1. Đối với đại biểu HĐND đương nhiệm:

a) Chi tiền thăm hỏi ốm đau: 300.000 đồng/lần; nếu phải nằm viện, mức chi tiền thăm hỏi: 500.000 đồng/lần. Chi tối đa không quá 02 lần/năm.

b) Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo (theo danh mục quy định của Bộ Y tế) thì mức chi trợ cấp một lần tối đa không quá 3.000.000 đồng. Chi tối đa không quá 01 lần/năm.

c) Đại biểu HĐND có cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con ruột chết thì được trợ cấp một lần cấp không quá 1.000.000 đồng/người.

d) Đại biểu HĐND không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và không có chế độ bảo hiểm xã hội chi trả khi từ trần được hưởng một khoản tiền mai táng phí bằng 10 tháng lương tối thiểu; Đại biểu HĐND các cấp hưởng lương ngân sách Nhà nước và có BHXH thì được trợ cấp tiền mai táng phí bằng 05 tháng lương tối thiểu.

2. Đối với các vị nguyên là đại biểu HĐND:

a) Chi tiền thăm hỏi ốm đau: 200.000 đồng/lần; nếu phải nằm viện, mức chi tiền thăm hỏi: 400.000 đồng/lần. Chi tối đa không quá 02 lần/năm.

b) Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo (theo danh mục quy định của Bộ Y tế) thì mức chi trợ cấp một lần tối đa không quá 1.000.000 đồng/người. Chi tối đa không quá 01 lần/năm.

3. Đối với cán bộ, công chức Văn phòng phục vụ hoạt động HĐND:

a) Đối với cán bộ, công chức đương nhiệm: chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất... được áp dụng như đối với đại biểu HĐND đương nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Đối với cán bộ, công chức nghỉ hưu: chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất... được áp dụng như đối với các vị nguyên là đại biểu HĐND quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 21. Chế độ chi hỗ trợ đối với Đại biểu HĐND và cán bộ công chức Văn phòng phục vụ hoạt động HĐND các cấp:

1. Đối với đại biểu HĐND đương nhiệm:

a) Chế độ trang phục: Mỗi đại biểu HĐND được cấp tiền để may 02 bộ trang phục/nhiệm kỳ (đại biểu dân cử ở nhiều cấp thì chỉ được chi ở 01 cấp cao nhất); mức chi cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh : 2.000.000 đồng/bộ;
- Cấp huyện : 1.500.000 đồng/bộ;
- Cấp xã : 1.000.000 đồng/bộ.

b) Chế độ tài liệu, báo chí:

- Đại biểu HĐND được cấp tài liệu, báo chí, phí truy cập Internet để thu thập thông tin, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi các hoạt động HĐND trên Website HĐND tỉnh (đại biểu dân cử ở nhiều cấp thì chỉ được chi ở 01 cấp cao nhất); mức chi cụ thể như sau:

- + Cấp tỉnh : 300.000 đồng/đại biểu/tháng;
- + Cấp huyện : 100.000 đồng/đại biểu/tháng;
- + Cấp xã : 50.000 đồng/đại biểu/tháng.

- Ngoài ra, những tài liệu cần nghiên cứu để phục vụ cho hoạt động của HĐND sẽ do Thường trực HĐND quyết định. Khoản kinh phí này không nằm trong mục hỗ trợ báo chí của đại biểu.

c) Thuê tư vấn về kỹ thuật, chuyên môn: Thường trực HĐND, Trưởng các Ban HĐND các cấp được thuê người có trình độ chuyên môn nghiên cứu, cho ý kiến vào các đề án chuyên đề, kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng các vụ việc trước hoặc sau khi đi giám sát (nếu xét thấy cần thiết), mức thuê cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh : 400.000 đồng/một lần thuê/đề án;
- Cấp huyện : 200.000 đồng/một lần thuê/đề án;
- Cấp xã : 150.000 đồng/một lần thuê/đề án.

2. Chế độ trang phục đối với cán bộ công chức Văn phòng phục vụ hoạt động HĐND các cấp:

a) Đối tượng quy định từng cấp như sau:

- Cấp tỉnh: CBCC tham mưu, giúp việc trực tiếp cho hoạt động HĐND cấp tỉnh;

- Cấp huyện: CBCC tham mưu, giúp việc trực tiếp cho hoạt động HĐND cấp huyện (tối đa là 03 suất);

- Cấp xã: CBCC tham mưu, giúp việc cho hoạt động HĐND cấp xã (01 suất).

b) Mỗi cán bộ công chức Văn phòng phục vụ hoạt động HĐND được cấp tiền đề may trang phục/nhiệm kỳ; mức chi cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh : 2.000.000 đồng/nhiệm kỳ;

- Cấp huyện : 1.500.000 đồng/nhiệm kỳ;

- Cấp xã : 1.000.000 đồng/nhiệm kỳ.

Điều 22. Chế độ tặng quà cho các đối tượng chính sách, xã hội

Mức giá trị quà tặng khi Đoàn HĐND các cấp tổ chức thăm hỏi nhân dịp Lễ, Tết, các ngày truyền thống và trong các đợt đi khảo sát về đời sống sinh hoạt xã hội như: Thăm viếng và tặng quà cho các đối tượng chính sách (gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, cán bộ hoạt động cách mạng trước Cách mạng Tháng Tám 1945); các cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, gia đình và cá nhân gặp rủi ro thiên tai, các hộ gia đình thuộc vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số... và các tập thể thuộc diện chính sách như: Trại điều dưỡng thương binh, Trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; Trường dân tộc nội trú, các đơn vị bộ đội...

Đối tượng được thăm hỏi do cấp cơ sở đề xuất và số lượng quà tặng sẽ do Trường đoàn quyết định. Mức giá trị quà tặng cho mỗi lần thăm hỏi được quy định như sau:

1. Cấp tỉnh:

a) Các Đoàn của Thường trực HĐND được chi tối đa là 2.000.000 đồng/lần/tập thể; 500.000 đồng/lần/cá nhân;

b) Đoàn của các Ban HĐND được chi tối đa 1.000.000 đồng/lần/tập thể; 300.000 đồng/lần/cá nhân.

2. Cấp huyện:

a) Các Đoàn của Thường trực HĐND được chi tối đa là 700.000 đồng/lần/tập thể; 200.000 đồng/lần/cá nhân;

b) Đoàn của các Ban HĐND được chi tối đa 400.000 đồng/lần/tập thể; 100.000 đồng/lần/cá nhân.

3. Cấp xã: Đoàn của Thường trực HĐND chỉ mức tối đa 300.000 đồng/lần/tập thể; 100.000 đồng/lần/cá nhân.

Điều 23. Chế độ chi tặng quà cho cá nhân, cơ quan, tổ chức nước ngoài

Quà tặng được sử dụng khi Đoàn của HĐND tỉnh Đồng Nai đi công tác nước ngoài. Chi tặng quà phải được dự toán trong kinh phí hoạt động hàng năm của HĐND tỉnh. Mức chi quà tặng đối mỗi nước mà Đoàn của HĐND Đồng Nai đến công tác, cụ thể như sau:

1. Trưởng đoàn là Chủ tịch HĐND cấp tỉnh: Mức chi tối đa là 5.000.000 đồng/đoàn.

2. Trưởng đoàn là Phó Chủ tịch HĐND cấp tỉnh: Mức chi tối đa là 3.000.000 đồng/đoàn.

Điều 24. Chế độ chi tiếp khách trong nước và khách nước ngoài

Chế độ chi tiếp khách trong nước và khách nước ngoài thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 25. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 26. Việc sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc